

KỊCH CỦA NHÀ THƠ NGUYỄN ĐÌNH THI

PHẠM DUY KHUÊ*

Tóm tắt: Nhà thơ Nguyễn Đình Thi thường nhắm vào những vấn đề chính trị - xã hội bức xúc của ngày nay, rồi mượn từ cổ, tích lịch sử thông qua hư cấu “có thể là như thế” để phản ánh hiện thực, đặt xác định mục đích tư tưởng tối cao (bài học cho đời) của tác phẩm. Chứ không bao giờ “lấy cổ” vì cổ và nệ cổ, theo phương châm: Không ai đem quá khứ để sống trong hiện tại và tương lai, nhưng trong hiện tại có cả quá khứ lẫn tương lai.

Từ khóa: Nguyễn Đình Thi, kịch, lịch sử, nhà văn, tư tưởng, triết lý

Abstract: Nguyen Dinh Thi, one of Vietnam's most prolific writer, poet, and playwright, often took an urgent political or social issue of modern day and used a fictionalized historical event or classical story to reflect such issue, thus confirming the supreme idea (the life lesson) of the work. He never borrowed from history out of mere nostalgia and always adhered to the motto: no one can use the past to live in the present and the future, but the present contains both the past and the future.

Keywords: Nguyen Dinh Thi, play, history, writer, ideology, philosophy



Nguyễn Đình Thi, nhà văn của nền văn nghệ cách mạng Việt Nam là người đa năng khiêu, đa tài văn nghệ: viết văn, làm thơ, viết kịch, sáng tác ca khúc, viết lý luận, phê bình văn học và làm công tác quản lý văn nghệ... Lĩnh vực nào cũng có tác phẩm để đời, gắn bó với quá trình phát triển của văn học nghệ thuật cách mạng Việt Nam (với hiện thực cách mạng, kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và xây dựng đất nước; được tiếp nhận, lan toả trong nước và nước ngoài).

Ở lĩnh vực nghệ thuật sân khấu, Nguyễn Đình Thi có cả một *Tuyển tập* kịch bản kịch nói. Trong số ấy nổi bật là vở *Con nai đen* mượn từ câu chuyện cổ của Italia; vở *Nguyễn Trãi ở Đông Quan* và *Rừng trúc* thì lấy tích trong lịch sử Việt Nam. Có thể xác định, ba vở kịch này

thể hiện sự nhạy cảm của Nguyễn Đình Thi, không những kịp thời, mà tính dự báo tiên đoán khuynh hướng phát triển của các vấn đề được phản ánh cũng thật chính xác.

Là một nhà văn cách mạng, trái tim Nguyễn Đình Thi thuộc về đất nước, về nhân dân, quyết phấn đấu bằng văn chương, nghệ thuật nên ông rất nhạy cảm với những ảnh xạ chính trị - xã hội của đất nước tại mỗi giai đoạn lịch sử cụ thể.

Nguyễn Đình Thi coi trọng nhiệm vụ tối cao của tác phẩm văn nghệ do mình sáng tạo ra, đó là tính tư tưởng văn hoá chính trị của nó. Ông thường cảm nhận chính xác vấn đề tư tưởng chính trị nổi bật nào đó trong đời sống xã hội, tại thời đoạn cụ thể mà nhân dân đang quan tâm, bấy giờ, ông mới tìm chọn từ trong cổ tích hoặc tích trong lịch sử để sáng tác, hư cấu, xây dựng

nên vở kịch, theo nguyên lý *lấy xưa vì nay*, với tinh thần “không phải ở chỗ nói về sự việc đã thực sự xảy ra, mà là nói về cái có thể xảy ra theo quy luật xác suất hay quy luật tất nhiên”⁽¹⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải luôn cảnh giác với những viên đạn bọc đường. Còn nhà thơ Tố Hữu thì viết: “Minh về thành thị xa xôi/Nhà cao còn nhớ



Chân dung nhà văn Nguyễn Đình Thi

núi đồi nữa chẳng”⁽²⁾. Viết vở kịch *Con Nai đen*, nhà văn Nguyễn Đình Thi nêu bài học về sự tha hoá, biến chất, quan liêu, chuyên quyền, xa dân, *bỏ dân* của người cách mạng

Thuở ấy, khi cách mạng còn trứng nước, những người cách mạng sống, hoạt động, xây dựng lực lượng ở vùng rừng núi, gọi là Chiến khu. Tô Chiêm, lãnh tụ của cuộc cách mạng cùng với những người đồng chí của mình từng sống, chiến đấu ở vùng Suối Nai. Ở đây họ đã được nhân dân yêu thương, đùm bọc, nuôi dưỡng và tham gia...Hiện thân cho tinh thần, tư tưởng văn hoá chính trị ấy là tình yêu đẹp đẽ, sâu sắc, lãng mạn, cao siêu giữa người con gái nét na, xinh đẹp nhất vùng Suối Nai – Quế Nga với Tô Chiêm. Bây giờ, Tô Chiêm là người anh hùng, thông minh, sáng suốt, chân thành, giản dị, gần bó với dân, yêu thương mọi người. Tất cả cảm xúc, suy tưởng, hành động của Tô Chiêm đều vì hạnh phúc của nhân dân, nêu gương thiện đức để đào tạo người dân, mong họ

trưởng thành cùng sự nghiệp cách mạng, đoàn kết bên nhau, đấu tranh chống lại phe phản dân, hại nước, độc ác, chuyên chế do Quận Khung đứng đầu.

Khi cách mạng thắng lợi, Tô Chiêm cùng với những người đồng sự của mình kéo về thủ đô, xây dựng chế độ và chính quyền của mình. Họ có cuộc sống hoàn toàn mới lạ, đầy đủ, cao sang; có kẻ hầu người hạ. Tô Chiêm đã chẳng còn nhớ gì đến cảnh cũ người xưa ở vùng Suối Nai nữa; thậm chí, quên cả Quế Nga, người vợ thân yêu, trong suốt thời gian khổ ấy đã hết lòng chăm lo vật chất, tinh thần, cảm xúc, trí tuệ cho chàng. Nàng được nhà văn biểu tượng bằng hình tượng Con Nai đen ngây thơ, hồn nhiên, kiêu sa, bí ẩn và huyền thoại, hiện thân của sự kết tinh giữa đất trời tinh khôi với hồn quê vùng Suối Nai. Còn Tô Chiêm, trong môi trường mới, chàng đã thoả hiệp và bằng lòng đánh đổi toàn bộ linh hồn, trí tuệ, tính cách, tâm thần của mình cho Quận Khung. Giờ đây, hồn Quận Khung đã trong thể xác Tô Chiêm và hồn Tô Chiêm đã nhập vào thể xác Quận Khung. Mọi người vùng Suối Nai đã chẳng có ai còn hướng về Tô Chiêm nữa, họ hoàn toàn thất vọng về chàng; họ phải bó kết cùng nhau hành động thực hiện khát vọng tự do, hạnh phúc cho mình.

Còn ý tưởng của vở *Nguyễn Trãi ở Đông Quan* được hình thành từ sau mốc chiến tranh biên giới phía Bắc năm 1979. Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước – một thiên bi kịch anh hùng ca của dân tộc ta, giải phóng hoàn toàn đất nước, thu giang sơn về một mối, đã đánh động sự bất an, lòng nghi kỵ ở một số thế lực thù địch, tiêu cực. Vở *Nguyễn Trãi ở Đông Quan* nêu bài học nhắc nhở các thế hệ người Việt Nam đừng quên cảnh giác đối với chủ nghĩa bá quyền, đồng thời, đánh giá lại và thêm một lần nữa tuyên dương người anh hùng dân tộc, danh nhân văn hoá trong lịch sử dựng nước và giữ nước của nhân dân Việt Nam.

Chúng nó đấy, bọn quan quân triều đình thực dân phong kiến nhà Minh kéo sang xâm

. Arixtôt, tr. 16

(2). Trích bài Thơ *Việt Bắc*, Tố Hữu

lược nước ta. Bấy giờ thuộc giai đoạn Hậu Trần. Sử ta chép rằng: nhà Hậu Trần đẩy binh mưu việc hưng phục, nhưng sự không thành, Trưng Quang đế bị bắt - “Mùa hạ, tháng 4, Tổng binh Trương Phụ, Mộc Thạnh, Bình bộ thị lang Trần Hiệp của nhà Minh đem Trưng Quang Đế, Nguyễn Suý và Đặng Dung về Đông Quan”⁽³⁾. Sử thần Ngô Sĩ Liên nói: “Còn như khi bị giặc bắt đem về, giữ nghĩa không chịu nhục, cam lòng nhảy xuống biển mà chết, để cùng mất với nước, thực đúng là “quốc quân chết vì xã tắc”, mà các bề tôi của ngài như Cảnh Dị chửi giặc mong cho chúng giết ngay mình, Nguyễn Biểu kẻ tội ác của giặc rồi chết, đều là những người tiêu biểu đáng ca ngợi cả”⁽⁴⁾. Sau khi bình định xong, bọn Trương Phụ, Mộc Thạnh, Hoàng Phúc... triển khai thực hiện ráo riết, nghiệt ngã mọi âm mưu, thủ đoạn độc ác, tàn bạo nhằm, một mặt, đồng hoá dân ta về văn hoá, mặt khác, vơ vét, bóc lột, chiếm đoạt của cải, sức người và trí tuệ của dân ta. Chúng bắt nhân tài của ta đưa về nước, quản thúc các nhà Nho, đặc biệt các nhà Nho yêu nước, trong đó có Nguyễn Trãi:

“Một góc thành Nam,
Lều một gian,
No nước uống, thiếu cơm ăn”⁽⁵⁾

Dù mưu mô xảo quyệt thế nào, chúng chỉ có thể *phong toả, giam hãm* được thân thể Nguyễn Trãi chứ làm sao vô hiệu hoá được tinh thần, tư tưởng, trí tuệ của Nguyễn Trãi. Ở góc thành Nam, bao con mắt cú vọ của chúng rình rập, canh gác, nhưng ông đã có cô Thảo, người con gái giả câm bí mật làm liên lạc giữa ông với nhân dân, với phong trào yêu nước chống xâm lược của đồng bào ông. Cô Thảo – nhân vật hư cấu nhưng hợp lý và điển hình của người phụ nữ Việt Nam yêu nước, thương dân, giỏi việc nước, đảm việc nhà, anh hùng, bất khuất. Nhân vật Nguyễn Trãi trong vở *Nguyễn Trãi ở Đông Quan* hiện ra là một hình tượng nghệ thuật sáng ngời, một ngôi



Bìa vở kịch *Nguyễn Trãi ở Đông Quan*

sao văn hoá chính trị lấp lánh trong lịch sử giữ nước và dựng nước của Việt Nam.

Với nhạy cảm chính trị của mình trước vận mệnh quốc gia – dân tộc, năm 1978, Nguyễn Đình Thi tìm vào lịch sử nước nhà thời cuối kỳ nhà Lý, được đánh dấu bằng triều vua cuối cùng là Lý Chiêu Hoàng (hiệu là Chiêu Thánh). Lúc này, vận mệnh quốc gia *ngàn cân treo sợi tóc*, thù trong, giặc ngoài (nhà Tống - Nguyên Mông bên Tàu chuẩn bị đem quân xâm lược nước ta). Cối lòng Chiêu Thánh ngổn ngang *trăm mối tơ vò*... Để nêu tấm gương vì nước quên thân, gác lại mọi nỗi riêng, thù hận, quyền lợi và địa vị triều đại ... ông đã viết nên vở kịch *Rừng Trúc*. Không những nêu tấm gương đại nghĩa của Lý Chiêu Hoàng (Chiêu Thánh), đồng thời, với nhãn quan chính trị sắc sảo và cảm thức tinh đời rung động tận đáy tâm hồn, Nguyễn Đình Thi đã nhận thức và đánh giá

(3). *Kịch Việt Nam chọn lọc*, tr. 234

(4). *Kịch Việt Nam chọn lọc*, tr. 235

(5). Bài thơ *Thủ vĩ ngâm*, trong *Quốc Âm Thi Tập*, Nguyễn Trãi



Cảnh trong vở *Rừng trúc*

lại ba nhân vật lịch sử, trả lại sự công bằng cho Chiêu Thánh trong hoàn cảnh bị kịch lịch sử cụ thể của mình, cũng đánh giá lại nhân vật lịch sử Trần Thủ Độ - tác giả của sự kiện lịch sử: “Ép Lý Chiêu Hoàng từ bỏ ngôi vua, nhường ngôi cho đứa trẻ lên tám họ Trần, là chồng tôi, là cháu ruột mẹ tôi”⁽⁶⁾, kết thúc kỷ nhà Lý, lập nên triều đại nhà Trần.

Chiêu Thánh: (với *Thiên Cự*, mẹ của *Chiêu Thánh*) - Ủ, lâu rồi, mười một năm rồi đây. Cha ta phải thất cổ, vậy mà mười một năm rồi. Vậy mà ta cứ tưởng như vừa mới đây. Ngày ấy ta còn nhỏ quá, có hiểu gì đâu, ngờ gì đâu. Hôm ta ra chùa Chân giáo thăm người, gặp lúc cha ta đang dọn cỗ trước cổng chùa. Thấy Trần Thủ Độ đi tới, cha ta bảo ta lánh vào sau cổng tam quan. Ta nghe tiếng Thủ Độ nói: “Nhỏ cô phải nhỏ cả rể!” Rồi tiếng cha ta nói lại: “Ta đã hiểu ý nhà người rồi”.

Thủ Độ bỏ đi, cha ta vào cứ xoa đầu ta, chảy nước mắt, mà bảo: “Thương cho con tôi quá. Cha ra đi, chỉ không yêu lòng vì con thôi!”. Vậy mà ta không hiểu gì!

Thiên Cự: - Tội nghiệp. Không ngờ con yếu đau phiền não đến thế. Chiêu Thánh con, hôm nay mẹ muốn nói chuyện với con về việc chị Thuận Thiên.

Chiêu Thánh: - Ta đã biết rồi, ta hiểu cả

rồi. Có người đã nói cho ta nghe mọi sự rồi.

Thiên Cự: - Ai vậy? Ai dám nói chuyện ấy với con?

Chiêu Thánh: - Chồng bà sai người đến nói. Và bảo cho ta sự hiểu lấy.

Thiên Cự: - Trời ơi, ông ấy làm vậy ư!

Chiêu Thánh: - Phải, ông Thống quốc Thái sư chồng bà lần này nữa cũng như mười một năm về trước, đã thẳng tay xếp đặt mọi

việc. Lần này ông ấy có nhẹ tay hơn, không đến nỗi sai người đến bảo: “Nhỏ cô phải nhỏ cả rể”. Mà ... Kìa kìa ngọn cỏ giọt sương đông... Mặc cuộc thịnh suy, đừng sợ hãi ... Ta sẽ mở mắt nhìn mọi sự xem ra sao. Lệnh bà nghĩ sao, hay là lệnh bà sắp cho mang đến đây một dải lụa giống như dải lụa bạch gửi cho cha ta năm xưa?

Thiên Cự: - Sao con lại nói những lời điên dại? Trời ơi, con tôi!

Chiêu Thánh: - Bà làm rồi. Con gái bà là Lý Chiêu Hoàng kia mà. Con bé ấy mất đi đã lâu rồi, còn đâu. Còn ta, mẹ ta đi đâu không biết, cũng lâu rồi. Ta đâu còn mẹ.

Thiên Cự: - Chiêu Thánh! Cô không được hỗn!

Chiêu Thánh (với *Thiên Cự*): - Tôi biết, tôi nhìn thấy hết. Ôi chao, khuôn mặt xinh đẹp nhường kia, tôi đã nhìn đến ngây người bao nhiêu lần từ ngày tôi còn nhỏ, đến bây giờ vẫn như mới hai mươi lăm, hai mươi bảy tuổi, nhưng mà ... hai con mắt kia như hai lưỡi dao dính máu loang trong cái trán kia lổn nhổn từng nút rần độc ngoe ngậy, tính toán, lật lọng, thu vén cho họ hàng nhà bà chiếm lấy thiên hạ, và cho bà nắm chặt quyền uy ở đời này! Bà có biết nhà vua năm ấy chết như thế nào không? Tôi, tôi đã nhìn thấy, đứa bé gái lên tám hư đốn năm ấy đã chạy đến chùa Chân Giáo và tôi đã thấy cha tôi ... Ôi ... mắt người thất cổ to mọng lên bằng cái

(6). Lời nhân vật Lý Chiêu Hoàng, kịch *Rừng trúc*, Nguyễn Đình Thi

tráp, hai mắt tròn trắng dã, miệng ứa máu và cái lưỡi đen bầm rơi ra ngoài miệng lủng liềng.

Nếu Thủ Độ, Thiên Cực... không có ý định cướp ngôi nhà Lý, thì mắc chi, họ phải giết Lý Huệ Tông, đặt Lý Chiêu Hoàng mới bảy tuổi lên ngôi Hoàng đế, rồi sau đó ép nàng phải nhường ngôi cho người họ Trần, chồng nàng mới tám tuổi, và sau đó tạo nên bao sự kiện khốn đốn cho nàng, ném nàng vào hoàn cảnh bi kịch, vẫn theo tinh thần *nhỏ cỏ phải nhỏ cả rễ*. Thù trong, giặc ngoài thế ấy, nhưng Chiêu Thánh phải cắn răng lại, không trả thù trong, để đối phó giặc ngoài – vì vận mệnh quốc gia - dân tộc.

Tài tình *cấu tứ* của Nguyễn Đình Thi là ở chỗ, ông để cho xung đột trở thành động cơ đốt trong của hoàn cảnh và chính hoàn cảnh ấy đã khơi dậy, kiến tạo nên những cơn xoáy lốc, bão lòng bùng lên những đợt sóng ngầm, sóng thần vô cùng xung động nơi đời sống nội tâm, ngoại hình của nhân vật trung tâm (Chiêu Thánh) và các nhân vật chính (Thủ Độ, Thiên Cực), thậm chí các nhân vật phụ như: Trần Liễu, Trần Cảnh, Thuận Thiên... cũng đều có đời sống nội tâm xung động, sâu sắc, phong phú, phức tạp, với gần đầy đủ ba *bộ mặt* xã hội, tâm lý, hình thể và ba khả năng: tiếp thu ngoại giới, cảm xúc và hành động, cùng với mục đích sống khác nhau của chúng.

Lời thoại trong kịch của Nguyễn Đình Thi được tạo tác nhằm đậm tính chất hành động, giao tiếp có tính kịch sâu sắc, chất thơ, tính *bác học*, giản dị mà sang trọng, giàu hình ảnh, tinh

tế, ý vị, chân thật, tiềm ẩn ý nghĩa triết học, cảm xúc thẩm mỹ và tiết tấu rõ ràng. Ví dụ đối thoại giữa Thủ Độ và Trần Liễu: “Tôi không biết chữ, không am hiểu gì về đạo đức thánh hiền. Nhưng tôi nghĩ cũng có khác với mấy ông nhà nho. Nếu như chỉ thuộc lòng mấy bộ kinh sử từ đời ông Chu Công Khổng Tử nào ở tận đâu, mà xoay chuyển được thiên hạ này, thì việc đời dễ quá, khác gì trò trẻ con! Tôi biết mấy ông nhà nho cũng chửi tôi đấy, chỉ không dám chửi to thôi, vì sợ! Nhưng mà tôi nghĩ thế này, ông Hoài vương ạ. Phải làm thế nào cho được việc nước, đó là cái lẽ của người cầm nắm việc lớn. Đã nắm việc nước, ắt phải xem bất cứ cái gì khác cũng là nhỏ, chỉ có việc nước là chuyện đáng kể thôi. Vương nghĩ có phải không?”.

Cốt truyện trong kịch của Nguyễn Đình Thi giản dị, hấp dẫn, vừa lạ, vừa quen, đầy tính xung đột. Lấy câu chuyện để khám phá, phát hiện đời sống nội tâm của nhân vật và khắc họa tính cách nhân vật một cách ấn tượng, độc đáo. Nhờ thế, kết cấu vở kịch của ông hoàn toàn dựa vào quá trình phát triển lịch sử cụ thể của cuộc đời nhân vật trung tâm. Bởi thế, kết cấu kịch của Nguyễn Đình Thi vừa chặt chẽ, vừa mở rộng.

Nguyễn Đình Thi là nhà văn làm văn hoá chính trị cách mạng. Những vở kịch của ông là biểu hiện tập trung, cao nhất của lĩnh vực này. Thông qua đời sống chân thật đầy *bão lòng* của những con người – nhân vật, có trách nhiệm cao với sự phát triển của xã hội và đất nước.

* PGS, TS. Nghiên cứu Nghệ thuật sân khấu

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Arixôt (1964), *Nghệ thuật thi ca*, NXB. Văn hoá – Nghệ thuật, Hà Nội.
2. *Kịch Việt Nam chọn lọc*, Tập 4, NXB. Sân khấu, Hà Nội, 2001

Ngày Tòa soạn nhận được bài: 12/1/2025; Ngày phản biện đánh giá: 28/1/2025;

Ngày chấp nhận đăng: 25/2/2025; Ngày đăng 25/3/2025